

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

BIÊN BẢN KIỂM KÊ
Năm 2023

Mẫu số: C53-HD
(Ban hành theo thông tư số 10/72017/TT-BT ngày
10/10/2017 của Bộ Tài Chính)

Thời điểm kiểm kê: Ngày Tháng Năm

Ban kiểm kê gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thu Cúc
- Ông: Trần Đình Luân
- Ông: Hoàng Việt Dũng
- Ông: Trần Đình Diệu
- Ông/bà: Trương Nhật Linh
- Ông/bà: Phạm Thị Hoài Thanh
- Ông/bà: Bùi Thị Liên

Chức vụ: Chủ tịch HD kiểm kê TS
Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS
Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS
Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS
Chức vụ: Ủy viên HD kiểm kê TS
Chức vụ: Giám đốc trung tâm
Chức vụ: Chuyên viên

Đơn vị: Ban giám hiệu
Đơn vị: Phòng Quản trị và Đầu tư
Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
Đơn vị: Phòng Kế hoạch - Tài chính
Đơn vị: Phòng Quản trị và Đầu tư
Đơn vị: TT Nội Trú
Đơn vị: TT Nội Trú

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: TT nội trú: Ký túc xá số 4 (04207), kết quả như sau:

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
1	Máy lọc nước RO với nóng lạnh HM 2681 Haoshing	04201.00.030000.134	2576	24/3/2020	tầng 1 - ktx4	1	1	
2	Máy lọc nước RO với nóng lạnh HM 2681 Haoshing	04201.00.030000.135	2577	24/3/2020	tầng 1 - ktx4	1	1	
3	Máy lọc nước RO 3 với nóng lạnh HM2681 Haoshing 2018 PTN KTX	04201.01.030000.247	2587	6/7/2018	vp-ktx4	1	1	
4	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.173	2645	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 3 Phòng 4302	1	1	
5	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.174	2646	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 3 Phòng 4304	1	1	
6	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.175	2647	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 3 Phòng 4307	1	1	
7	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.176	2648	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 3 Phòng 4308	1	1	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
8	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.177	2649	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sờ 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 3 Phòng 4309	1	1	
9	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.178	2650	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sờ 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 3 Phòng 4310	1	1	
10	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.179	2651	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sờ 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 3 Phòng 4311	1	1	
11	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.180	2652	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sờ 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 3 Phòng 4312	1	1	
12	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.181	2653	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sờ 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 4 Phòng 4401	1	1	
13	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.182	2654	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sờ 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 4 Phòng 4402	1	1	
14	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.183	2655	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sờ 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 4 Phòng 4407	1	1	
15	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.184	2656	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sờ 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 4 Phòng 4408	1	1	
16	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.185	2657	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sờ 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 4 Phòng 4409	1	1	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
17	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.186	2658	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 4 Phòng 4410	1	✓	
18	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.187	2659	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 4 Phòng 4411	1	✓	
19	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.188	2660	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 4 Phòng 4412	1	✓	
20	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.189	2661	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 5 Phòng 4503	1	✓	
21	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.190	2662	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 5 Phòng 4504	1	✓	
22	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.191	2663	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 5 Phòng 4507	1	✓	
23	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.192	2664	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 5 Phòng 4508	1	✓	
24	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.193	2665	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 5 Phòng 4509	1	✓	
25	Điều hòa Funiki Investor 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.194	2666	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 5 Phòng 4510	1	✓	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
26	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.195	2667	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 5 Phòng 4511	1	1	
27	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.196	2668	1/4/2019	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 5 Phòng 4512	1	1	
28	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.197	2669	1/4/2019	phòng khách ktx4 - p4103	1	1	
29	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.198	2670	1/4/2019	phòng khách ktx4 - p4104	1	1	
30	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.199	2671	1/4/2019	phòng khách ktx4 - p4105	1	1	
31	Điều hòa Funiki Inverter 12.000 BTU 2019	04201.01.030502.201	2673	1/4/2019	vp-ktx4	1	1	
32	Đầu ghi hình 32 cổng DHI-NVR5432-4KS2	04201.01.031001.101	2676	26/7/2019		4	4	
33	Switch Cisco WS-C2960+24PC-S	04201.01.031001.102	2677	26/7/2019		4	4	
34	Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.005	2678	1/1/2012	phòng khách ktx4- p4106	1	1	
35	Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.006	2679	1/1/2012	phòng khách ktx4- p4107	1	1	
36	Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.007	2680	1/1/2012	phòng khách ktx4- p4108	1	1	
37	Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.008	2681	1/1/2012	phòng khách ktx4- p4109	1	1	
38	Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.009	2682	1/1/2012	phòng khách ktx4- p4110	1	1	
39	Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.010	2683	1/1/2012	phòng khách ktx4- p4207	1	1	
40	Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.011	2684	1/1/2012	phòng khách ktx4- p4208	1	1	
41	Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.012	2685	1/1/2012	phòng khách ktx4- p4209	1	1	
42	Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.013	2686	1/1/2012	phòng khách ktx4- p4210	1	1	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
43	Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.014	2687	1/1/2012	phòng khách ktx4-p4211	1	1	
44	Điều hòa LG - S18 12000BTU	04201.02.030000.015	2688	1/1/2012	phòng khách ktx4-p4212	1	1	
45	Máy giặt Samsung 752U4	04201.06.030000.002	2690	31/12/2015	4104	1	1	
46	Máy giặt Samsung 752U4	04201.06.030000.003	2691	31/12/2015	4209	1	1	
47	Máy hút ẩm Sam Sung	04201.00.110000.007	8817	1/1/1998	phòng chuyên gia ktx4-4506	3	3	
48	Kết sắt	04201.00.110000.014	8819	1/1/2005	phòng trực ktx4	1	1	
49	Máy giặt MG Panasonic 80	04201.00.110000.037	8827	19/11/2015	phòng khách ktx4-p4506	1	1	
50	Điều hòa Funiki HSC 12MMC	04201.00.110000.084	8832	9/4/2021	Ký túc xá Cơ Sở 1 Tòa KTX 04 (CS1) Tầng 5 Phòng 4506	1	1	
51	Camera DH-IPC-HDW1230SP-S3 2019	04201.01.110000.100	8833	26/7/2019		80	80	
52	Ổ Cứng WD 6TB	04201.01.110000.103	8834	26/7/2019		4	4	
53	AMP Category 6E Patch Panel, Unshielded, 24-Port, SL	04201.01.110000.104	8835	26/7/2019		4	4	
54	Tivi SamsungUA40J5010	02905.01.120000.016	10767	19/7/2016	Phòng trực KTX số 4	1	1	
55	Tủ TU09K4	04201.00.120000.019	11081	5/1/2020		30	30	
56	Kệ đầu giường 450 x 600 mm - 2016	04202.01.120000.001	11091	26/11/2021	phòng khách ktx4	20	20	
57	Tủ quần áo 2250 x 1600 x 500 mm - 2016	04202.01.120000.002	11092	26/11/2021	phòng khách ktx4	10	10	
58	Bàn học + giá sách 2400 x 350 x 750 mm - 2016	04202.01.120000.003	11093	26/11/2021	phòng khách ktx4	10	10	
59	Giường ngủ 1200 x 2000 mm - 2016	04202.01.120000.004	11094	26/11/2021	phòng khách ktx4	20	20	
60	Ghế đơn bọc nỉ 900 x 450 x 450 mm - 2016	04202.01.120000.005	11095	26/11/2021	phòng khách ktx4	20	20	
61	Tivi SamsungUA40J5017	04202.01.120000.010	11100	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4103	1	1	
62	Tivi SamsungUA40J5018	04202.01.120000.011	11101	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4104	1	1	
63	Tivi SamsungUA40J5019	04202.01.120000.012	11102	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4105	1	1	
64	Tivi SamsungUA40J5020	04202.01.120000.013	11103	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4106	1	1	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
65	Tivi SamsungUA40J5021	04202.01.120000.014	11104	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4107	1	1	
66	Tivi SamsungUA40J5022	04202.01.120000.015	11105	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4108	1	1	
67	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.016	11106	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4103	1	1	
68	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.017	11107	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4104	1	1	
69	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.018	11108	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4105	1	1	
70	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.019	11109	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4106	1	1	
71	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.020	11110	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4107	1	1	
72	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.021	11111	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4108	1	1	
73	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.022	11112	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4109	1	1	
74	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.023	11113	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4110	1	1	
75	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.024	11114	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4207	1	1	
76	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.025	11115	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4208	1	1	
77	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.026	11116	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4209	1	1	
78	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.027	11117	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4210	1	1	
79	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.028	11118	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4212	1	1	
80	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.029	11119	26/11/2021	phòng chuyên gia ktx4-p4503	1	1	
81	Tủ lạnh Pana NR-BJ176SS	04202.01.120000.030	11120	26/11/2021	phòng khách ktx4-p4506	1	1	
82	tủ sắt á đồng	04207.00.120000.003	11142	1/1/2006		16	16	
83	Giường tầng sắt	04207.00.120000.029	11143	1/1/2006		62	62	
84	Bàn sơn 1.0	04232.00.120000.004	11156	1/1/2012	phòng phó giám đốc ktx4	1	1	

STT	Tên tài sản	Mã tài sản	Mã tài sản mới	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
85	Tủ son 1,35 m	04232.00.120000.013	11160	19/11/2015	phòng phó giám đốc ktx4	1	1	
86	Bếp ga Rinnai đơn + bình ga 18kg	02905.01.110000.003	13798	20/7/2016		10	10	
87	Bộ chân ga, gối đệm Ivory 1.2 x 1.8m 2016	02905.01.110000.002	13797	20/7/2016	phòng khách ktx4	20	20	
88	Giường tầng Kích thước: W1900 x D850 x H1650mm	04202.00.120000.806	14777	30/12/2022		27	28	
89	Tủ CA3A	04201.01.120000.279	2133	1/1/2019		17	18	
90	Tủ Rack 10U	04201.01.110000.105	2134	26/7/2019		1	1	

Nghệ An, ngày 10... Tháng 01... năm 2023

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ

PHÒNG KH-TC

PHÒNG QT&ĐT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

BỘ PHẬN KIỂM KÊ


 Nguyễn Thị Thái Thanh

 Trần Nhật Lê

